

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2020/DS-PT

Ngày: 23 - 6 - 2020

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2020/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 125/2020/QĐPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hạnh N (Nguyễn Hạnh N), sinh năm 1984 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh C .; Chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Hạnh N – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Từ ngày 30/8/2013al đến ngày 05/6/2016al, bà làm chủ hui có mở các dây hui 5.000.000 đồng, 1.000.000 đồng và 500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hạnh N tham gia tổng cộng 12 dây hui, cụ thể:

Hụi loại 5.000.000 đồng:

- Dây hụi ngày 30/8/2013al, hụi này có 15 chung, 03 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 30/10/2014, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 02 kỳ, số tiền 10.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 15/7/2014 al, hụi này có 14 chung, 04 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 15/3/2015, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 05 kỳ, số tiền 25.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 30/9/2014al, hụi này có 16 chung, 04 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 30/5/2015, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 10 kỳ, số tiền 50.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 20/10/2015al, hụi này có 16 chung, 04 tháng khai một lần, chị N tham gia 01chung. Đến ngày 20/6/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 10 kỳ, số tiền 50.000.000 đồng.

Hụi 1.000.000 đồng:

- Dây hụi ngày 20/9/2014al, hụi này có 32 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 20/8/2015, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 07 kỳ, số tiền 7.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 15/01/2014al, hụi này có 26 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 20/9/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 13 kỳ, số tiền 13.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 10/02/2015al, hụi này có 32 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 10/02/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 16 kỳ, số tiền 16.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 25/02/2016al, hụi này có 35 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01chung. Đến ngày 25/7/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 28 kỳ, số tiền 28.000.000 đồng nhưng bà đã đóng thế cho chị N 20.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 05/9/2015al, hụi này có 31 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 05/12/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 19 kỳ, số tiền 19.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 30/5/2015al, hụi này có 29 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 30/12/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 14 kỳ, số tiền 14.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 05/6/2016al, hụi này có 25 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 05/8/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 22 kỳ, số tiền 22.000.000 đồng.

Hụi 500.000 đồng:

- Dây hụi ngày 05/4/2015al, hụi này có 32 chung, 01 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Đến ngày 05/4/2016, chị N hốt hụi sau đó đóng hụi chết đến nay còn thiếu lại 15 kỳ, số tiền 7.500.000 đồng.

Nay bà yêu cầu chị Nguyễn Hạnh N trả cho bà tổng cộng số tiền 250.000.000 đồng.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Hạnh N trình bày:

Chị thống nhất trình bày của nguyên đơn về thời gian mở hội, khai hội, đóng hội, hốt hội đúng như nguyên đơn trình bày. Trong 12 dây hội nêu trên chị thống nhất được dây hội 500.000 đồng và thừa nhận còn nợ lại 7.500.000 đồng. Các dây hội còn lại chị chưa thống nhất, cụ thể như sau:

Hội 5.000.000 đồng:

- Dây hội ngày 30/8/2013al, hội này có 15 chung, 03 tháng khai một lần, bị đơn đã hốt ngày 30/4/2015, được số tiền 40.000.000 đồng, hội này bị đơn đã đóng đến ngày 30/01/2017 là mãn hội nên không còn nợ số tiền 10.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

- Dây hội ngày 15/7/2014al, hội này có 14 chung, 03 tháng khai một lần, bị đơn đã hốt vào ngày 15/12/2014, bị đơn còn nợ lại 04 kỳ, số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây hội ngày 30/9/2014al, hội này có 16 chung, 04 tháng khai một lần, bị đơn đã hốt ngày 30/5/2015, bị đơn còn nợ lại 09 kỳ, số tiền 45.000.000 đồng.

- Dây hội ngày 20/10/2015al, hội này có 16 chung, 04 tháng khai một lần, chị N tham gia 01 chung. Bị đơn đóng được 3 kỳ, chưa hốt.

Hội 1.000.000 đồng:

- Dây hội ngày 20/9/2014, chị N đã hốt vào ngày 20/3/2017, đã đóng xong.

- Dây hội ngày 15/01/2016, chị N đã đóng đến ngày 15/5/2016, còn lại 09 kỳ, số tiền 9.000.000 đồng.

- Dây hội ngày 10/02/2015, chị N đã hốt vào ngày 10/3/2017, còn lại 09 kỳ, số tiền 9.000.000 đồng.

- Dây hội ngày 25/02/2016, bị đơn không tham gia.

- Dây hội ngày 05/9/2015, chị N đã hốt, đóng đến ngày 30/3/2017, còn lại 06 kỳ, số tiền 6.000.000 đồng.

- Dây hội ngày 05/6/2016, bị đơn không tham gia.

Bị đơn thừa nhận số tiền còn nợ nguyên đơn trong các dây hội trên, tổng cộng 106.500.000 đồng. Ngoài ra, chị trình bày còn gởi đóng hội, số tiền 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hội của 11 dây hội mà bị đơn đã hốt, số tiền 200.000.000 đồng. Đối với dây hội khai ngày 20/10/2015al, chị N đã hốt, còn nợ lại số tiền 50.000.000 đồng thì bà xin rút lại để thỏa thuận.

Từ nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2020/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Buộc chị Nguyễn Hạnh N và anh Nguyễn Văn L trả cho bà Nguyễn Thị D, số tiền 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Hạnh N và anh Nguyễn Văn L không thi hành xong khoản tiền trên, chị Nguyễn Hạnh N và anh Nguyễn Văn L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Hạnh N và anh Nguyễn Văn L nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); bà Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền 3.125.000 đồng theo biên lai thu số 0008778 ngày 04/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/02/2020, chị Nguyễn Thị Hạnh N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, với nội dung: Chị N cho rằng chị chỉ còn thiếu tiền hui của bà D 118.000.000 đồng, chứ không phải 200.000.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Hạnh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hạnh N; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hạnh N. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền và giải quyết đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo bà D trình bày, bà có mở tổng cộng 12 dây hui từ ngày 30/8/2013a1 đến ngày 05/6/2016a1, loại hui 5.000.000 đồng, 1.000.000 đồng và 500.000 đồng. Trong 12 dây hui này chị N tham gia mỗi dây 01 chung, chị N đã lần lượt hốt hết các chung hui nêu trên nhưng không đóng hui chết cho bà. Tổng số tiền chị N còn nợ lại bà là 250.000.000 đồng.

Trong thời gian chơi hui và hốt hui, thì anh Nguyễn Văn L với chị N là vợ chồng nên buộc chị N với anh L có nghĩa vụ trả tiền cho bà.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N trả cho bà số tiền nợ hui của 11 dây hui là 200.000.000 đồng.

[3.1] Tại cấp sơ thẩm, anh L không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ có chị N tham gia tố tụng và thừa nhận số tiền còn nợ lại bà D là 106.500.000 đồng, số tiền còn lại chị không thừa nhận. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong giai đoạn xét xử bà D có cung cấp cho Tòa án danh sách hui viên của 12 dây hui mà chị N tham gia, các biên nhận đã hốt hui và biên bản ghi lời khai ngày 22/5/2018 của Công an xã Khánh Hải (bị đơn thừa nhận việc tham gia chơi hui và đã hốt hui, số tiền hui còn nợ lại), điều này là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Đối với nội dung kháng cáo của chị N cho rằng chị còn nợ bà D số tiền 118.000.000 đồng, chứ không phải 200.000.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên, nhưng chị N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh để cấp phúc thẩm xem xét. Qua đối chiếu, tổng số tiền chị N thừa nhận còn nợ bà D tại biên bản ghi lời khai ngày 22/5/2018 của Công an xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời là 204.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà D chỉ đòi 200.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn. Xét đây là quyền định đoạt trong khởi kiện của bà D, nên án sơ thẩm tuyên xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định. Do bị đơn không chứng minh được cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn để lại đây hội ngày 20/10/2015a, loại hội 5.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng, phía bị đơn không thừa nhận thì bà D với bị đơn tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì bà D có quyền khởi kiện yêu cầu bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hạnh N và anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch; bà Nguyễn Thị D được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là phù hợp.

- *Án phí phúc thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hạnh N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã dự nộp được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hạnh N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2020/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Buộc chị Nguyễn Thị Hạnh N và anh Nguyễn Văn L trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Hạnh N và anh Nguyễn Văn L không thi hành xong khoản tiền trên thì chị Nguyễn Thị Hạnh N và anh Nguyễn Văn L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Hạnh N và anh Nguyễn Văn L phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí, bà D đã dự nộp tạm ứng số tiền 3.125.000 đồng theo biên lai thu số 0008778 ngày 04/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

3. Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Hạnh N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003320 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đổi trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út

